TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2020/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 27 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HN&GĐ ngày 17/3/2020 về việc " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung"*, giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng S, sinh năm 1993;
Bị đơn anh Bùi Thanh H, sinh năm 1994;
Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp H, thị trấn Ch, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 80; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Lê Thị Hồng S và bị đơn anh Bùi Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng S và anh Bùi Thanh H thống nhất

thuận tình ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Thống nhất giao 02 người con chung là các cháu Bùi Ngọc H – sinh ngày: 08/11/2012 và cháu Bùi Ngọc P – sinh ngày: 13/6/2015 cho chị Lê Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H, cháu P đủ 18 tuổi. Anh Bùi Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng/01 con chung (tổng số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung là: 3.000.000đồng(ba triệu đồng)/01 tháng) cho đến khi cháu Hạnh, cháu Phúc đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nợ chung và tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị S tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được khấu trừ vào số tiền 600.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004118 ngày 16/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành. Chị Lê Thị Hồng S được nhận lại 300.000đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Huyện Chơn Thành;*
- *UBND xã M;*
- *Chi cục THADS huyện Chơn Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu;*

THẨM PHÁN

Vũ Đình Kiên